**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ BIỆN PHÁP ĐIỆP TỪ, ĐIỆP NGỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Luyện tập sử dụng biện pháp điệp từ, điệp ngữ.

- Tích cực làm bài tập (bài tập sử dụng biện pháp điệp từ, điệp ngữ). Nâng cao kĩ năng sử dụng quan hệ từ và vận dụng vào thực tiễn. Phát triển năng lực giao tiếp trong việc chia sẻ được suy nghĩ về vị trạng nguyên của nước ta và hoạt động nhóm.

- Học sinh yêu thương con người, yêu quê hương đất nước. Có ý thức tự giác làm bài tập, chữa bài. Biết giữ trật tự, lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi/ máy tính; tranh ảnh SGK phóng to.

- Thẻ từ, thẻ câu cho HS thực hiện các BT luyện từ và câu.

- Bài trình chiếu PPT

**2. Học sinh**

- SGK.

- VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động Mở đầu (05 phút)** | |
| GV có thể yêu cầu HS làm việc cá nhân: tìm một đoạn văn có liên kết câu bằng biện pháp điệp từ, điệp ngữ, sau đó yêu cầu HS xác định tác dụng của biện pháp điệp từ, điệp ngữ trong đoạn văn. | - HS làm việc cá nhân sau đó phát biểu. |
| **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành** |  |
| ***Hoạt động 1.Xác định và nêu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ (5 phút)*** | |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của BT.  – Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi.  – Mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 1, đọc bài thơ.  – HS thảo luận theo nhóm đôi để thực hiện yêu cầu của BT.  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  Đáp án:  *+ Có. Tác dụng: liệt kê những sự vật, sự việc có xung quanh nhà em.*  *+ Chẳng đâu. Tác dụng: nhấn mạnh nhằm khắc sâu tình cảm của bạn nhỏ với nhà của mình*.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| ***Hoạt động 2. Chọn một từ phù hợp trong khung thay cho các* 🏵 *(05 phút)*** | |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của BT.  – HS thảo luận theo nhóm đôi làm bài vào VBT.  – Mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 2, đọc bài ca dao.  – HS thảo luận theo nhóm đôi, chọn từ phù hợp thay cho **🏵** để hoàn chỉnh các câu, làm bài vào VBT.  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  Đáp án: *a. trông; b. Tác dụng: liệt kê, khẳng định những mong mỏi của người nông dân trong lao động, sản xuất*.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| ***Hoạt động 3. Xác định và nêu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ (15 phút)*** | |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của BT 3a.  – GV mời HS nêu yêu cầu của BT 3b.  – Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT.  – Mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GVcùng HS nhận xét, đánh giá hoạt động. | – HS xác định yêu cầu của BT 3a.  – HS làm bài vào VBT.  – 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  Đáp án: *Em yêu: liệt kê, khẳng định tình cảm của bạn nhỏ với nhà của mình.*  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – HS xác định yêu cầu của BT 3b.  – HS làm bài vào VBT.  –1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)** | |
| - GV có thể giao nhiệm vụ cho HS: Về nhà tìm một số đoạn văn có hiện tượng liên kết câu bằng biện pháp bằng điệp từ, điệp ngữ. | - HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà: ghi lại các từ ngữ nối có tác dụng liên kết các câu trong đoạn văn bằng biện pháp bằng điệp từ, điệp ngữ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………